

Số: /SNN&PTNT-QLCL  
V/v báo cáo công tác triển khai chỉ đạo  
phục hồi sản xuất tại các khu vực sản  
xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng,  
chống dịch bệnh Covid-19.

Thanh Hóa, ngày tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Sở Công Thương.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Công văn số 3594/BCĐ-CQTT ngày 29/11/2022 của Sở Công Thương (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phục hồi sản xuất tại các khu vực sản xuất công nghiệp) về việc đề nghị báo cáo công tác triển khai chỉ đạo phục hồi sản xuất tại các khu vực sản xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo các nội dung như sau:

## **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2022**

### **1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao**

#### **1.1. Sản xuất nông nghiệp.**

- Lĩnh vực trồng trọt:

Tổng diện tích gieo trồng 395.277 ha vượt 1.277 ha so với KH; năng suất, sản lượng các loại cây trồng chính đều vượt so với KH đề ra; chuyển đổi 3.130 ha đất trồng lúa hiệu quả kinh tế thấp sang trồng các loại cây có hiệu quả cao hơn. Duy trì và phát triển các vùng cây thâm canh: Lúa thâm canh năng suất, chất lượng cao 150.000 ha, ngô thâm canh 20.000 ha, mía thâm canh 12.000 ha, rau an toàn 13.000 ha, hoa cây cảnh công nghệ cao 325 ha, cây ăn quả tập trung 8.500 ha, cây thức ăn chăn nuôi 15.000 ha. Giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha đất trồng trọt năm 2022 ước đạt 115 triệu đồng/ha, tăng 3 triệu đồng/ha so với năm 2021.

Tổng diện tích liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm các loại cây trồng trên 80.000 ha, có 7 doanh nghiệp lớn thu mua chế biến lúa gạo với tổng công suất 180.000 tấn, 25 doanh nghiệp thu mua chế biến rau, củ, quả.

- Lĩnh vực chăn nuôi, thú y:

Tổng đàn trâu 180.000 con, đạt 94,7% KH và CK; đàn bò 270.000 con, đạt 94,7% KH, tăng 1,9% CK; đàn lợn 1,25 triệu con, đạt 100% KH, tăng 5,5% CK; đàn gia cầm 24,5 triệu con, tăng 2,1% KH và 3,4% CK; sản lượng thịt hơi các loại 280.000 tấn, đạt 100% KH và 11,1% CK; sản lượng trứng 300 triệu quả, đạt 100% KH và tăng 3,8% CK.

Toàn tỉnh hiện có 47 khu, cụm trang trại chăn nuôi tập trung. Từ đầu năm đến nay, đã thu hút được 05 dự án chăn nuôi lợn và gà công nghệ cao với tổng mức đầu tư 650 tỷ đồng, quy mô 10.800 lợn nái, 48.000 lợn thịt/năm, 96.000 lợn con/năm, 1,45 triệu con gà thịt. Xây dựng 20 cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, cơ sở chăn nuôi an toàn thực phẩm và cơ sở giết mổ kinh doanh an toàn thực phẩm; lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 97 cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh; trong

đó: có 4 cơ sở chăn nuôi lợn, 04 cơ sở chăn nuôi bò, 50 cơ sở chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh. Công tác phòng, chống dịch bệnh được chỉ đạo quyết liệt, hướng dẫn kịp thời, kiểm soát tốt, đây là năm đầu tiên trong 10 năm gần đây không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm. Kết quả tiêm phòng vaccin gia súc, gia cầm đợt 1 đạt 101,2% KH; đợt 2 đạt 102,15% KH.

- Lĩnh vực lâm nghiệp:

Các chỉ tiêu đều ước đạt 100% KH, gồm: trồng rừng tập trung đạt 10.000 ha, trồng cây xanh phân tán 6,195 triệu, bảo vệ 600.836 ha rừng, chăm sóc 40.000 ha rừng, sản lượng khai thác gỗ 860.000 m<sup>3</sup>, tỷ lệ che phủ rừng 53,6%.

Phát triển sản phẩm luồng thâm canh 37.845 ha, quế 1.030 ha và ổn định phát triển rừng gỗ lớn 56.000 ha. Khuyến khích doanh nghiệp hỗ trợ chủ rừng xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng FSC; đến nay, diện tích rừng được cấp chứng chỉ đạt 25.394,95 ha tại 07 huyện (Thạch Thành, Quan Sơn, Quan Hóa, Lang Chánh, Thường Xuân, Vĩnh Lộc, Cẩm Thủy) với sự tham gia liên kết của 4.136 hộ, tăng 02 huyện, 5.154,97 ha và 1.437 hộ so với năm 2021, trong đó hình thành 06 chuỗi liên kết giữa chủ rừng (hộ gia đình, nhóm hộ) với các nhà máy, chế biến; thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích 415,63 ha (rừng trồng sản xuất 413,28 ha; rừng trồng phòng hộ 2,35 ha).

- Lĩnh vực thủy sản:

Phát triển đồng bộ, toàn diện cả khai thác và nuôi trồng thủy sản gắn với chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) và tham gia bảo vệ chủ quyền trên biển; tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 207.403 tấn, vượt 0,7% KH và 2,8% so với CK. Trong đó: Sản lượng khai thác 136.587 tấn; sản lượng nuôi trồng 70.816 tấn.

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 19.200 ha, đạt 100% KH (nuôi nước mặn, lợ 5.100 ha, nuôi nước ngọt 14.100 ha. Tập trung phát triển nuôi các đối tượng chủ lực: tôm 15.300 tấn (tôm sú 800 tấn, tôm thẻ chân trắng 14.500 tấn) đạt 143% KH; sản phẩm nuôi biển 20.500 tấn đạt 102,5% KH (Ngao 18.500 tấn; cá biển, cua, các thủy sản khác 2.000 tấn). Đến ngày 09/11/2022, có 6.512 tàu cá, trong đó: hoạt động vùng bờ là 4.367 chiếc, vùng lộng là 975 chiếc, vùng khơi là 1.170 chiếc. Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các biện pháp trọng tâm chống khai thác IUU đón đoàn thanh tra của Ủy ban Châu Âu (EC) trong tháng 10/2022; tỷ lệ tàu cá đã được lắp đặt và sử dụng VMS đạt tỷ lệ 96%.

## **1.2. Công tác tham mưu xây dựng kế hoạch, đề án và thực hiện các cơ chế, chính sách lĩnh vực nông nghiệp.**

Năm 2022, Sở đã tham mưu trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, đề án: Kế hoạch xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, có xác nhận, giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch tổ chức hội nghị kết nối cung - cầu, kết hợp trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn tỉnh Thanh Hóa năm 2022; Chương trình lấy mẫu giám sát ATTP trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2030; Kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh để hình thành các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao và còn 03/08 đề án đã được Sở trình Chủ tịch UBND

tỉnh: Đề án phát triển nuôi cá lồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển thủy sản gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

### **1.3. Công tác kết nối cung – cầu nông sản thực phẩm an toàn năm 2022.**

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện thành công Kế hoạch số 124/KH-UBND về tổ chức Hội nghị kết nối cung - cầu, kết hợp trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn, tỉnh Thanh Hóa năm 2022 với các sự kiện: Tổ chức trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn; Lễ khai trương trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn; Hội nghị kết nối cung – cầu kết nối cung - cầu sản phẩm nông sản, thực phẩm an toàn, tỉnh Thanh Hóa năm 2022 và Hội nghị tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ đưa các doanh nghiệp, hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử.

### **1.4. Công tác thanh tra, kiểm tra và quản lý chất lượng VTNN và ATTP**

Năm 2022, thực hiện 40 cuộc thanh tra và 05 cuộc kiểm tra; trong đó: 38 cuộc thanh tra theo kế hoạch; 02 cuộc thanh tra đột xuất; 03 cuộc kiểm tra theo kế hoạch và 02 cuộc kiểm tra đột xuất. Có 926 tổ chức, cá nhân được kiểm tra; phát hiện, xử lý 90 tổ chức, cá nhân vi phạm, thu nộp NSNN 922,7 triệu đồng.

Công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản được triển khai đồng bộ; công tác thông tin, tuyên truyền và đào tạo tập huấn tiếp tục được đẩy mạnh và có nhiều hình thức đổi mới, phù hợp trong tình hình bệnh Covid-19; hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn theo chuỗi liên kết tiếp tục được quan tâm hỗ trợ; cụ thể: phát hành Bản tin sản xuất, thị trường và tiêu thụ nông sản tỉnh Thanh Hóa hàng quý; cấp phát 105.000 tờ rơi, 300 cuốn Cẩm nang, 1.000 Sổ tay tuyên truyền các quy định về ATTP nông lâm thủy sản; 04 clip quảng bá các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn và công bố các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP; 31 lớp tập huấn kiến thức về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản cho 4.220 học viên; 08 hội nghị hướng dẫn các cơ sở vận hành và bán hàng trên sàn thương mại điện tử Postmart.vn với 1.320 học viên.

Đã thực hiện lấy 1.503 mẫu thực phẩm nông sản, thủy sản để giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, có 1.447 mẫu đạt yêu cầu, 56/1.503 mẫu vi phạm chiếm 3,7% giảm 11% so với năm 2021.

## **2. Một số tồn tại hạn chế và nguyên nhân**

- Giá đầu vào vật tư nông nghiệp, thuốc thú y tăng cao so với đầu năm nghiệp (phân bón tăng so với cùng kỳ từ 35 - 70%, thậm chí có thời điểm tăng gấp đôi; giá thành sản xuất ra thức ăn chăn nuôi tăng lên 10-20%; thuốc thú y tăng lên 10-15%), giá xăng dầu tăng cao đã ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và khai thác thủy sản. Nguyên nhân: Do điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; bất ổn an ninh chính trị toàn cầu (căng thẳng giữa Nga và Ukraina; chính sách zero covid của Trung Quốc) làm cho vật tư nông nghiệp, thuốc thú y tăng cao.

- Sản phẩm nông sản hàng hóa với số lượng lớn, giá trị cao, có thương hiệu còn ít. Nguyên nhân: Nông nghiệp và nông thôn là khu vực dễ bị tổn thương, rủi ro cao nên "sức hút" đối với các nhà đầu tư không cao; Doanh nghiệp sản xuất,

chế biến các mặt hàng nông sản trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, nên nguồn lực đầu tư còn rất hạn chế, nhất là việc quảng bá, xúc tiến thương mại trên thị trường. Các doanh nghiệp, địa phương chưa thấy rõ vai trò và ý nghĩa của việc xây dựng cũng như bảo vệ thương hiệu nông sản, cho nên chỉ mạnh ai nấy làm, chưa có sự hợp tác, đồng thuận trong xây dựng thương hiệu; một số sản phẩm đã có thương hiệu song cũng chưa phát huy được hiệu quả.

- Kết quả phát triển cây gai xanh còn thấp. Nguyên nhân: Cây gai xanh là loài cây mới được đưa vào trồng trên địa bàn tỉnh, chưa nhận được nhiều sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền một số địa phương; kinh nghiệm phát triển vùng nguyên liệu của Tập đoàn, Công ty CP Nông nghiệp An Phước còn hạn chế; việc thu hoạch và sơ chế cây gai tại nông hộ rất phức tạp, cần thực hiện nhanh và tốn rất nhiều công lao động, cường độ lao động cao, trong khi lao động tại khu vực nông thôn ngày càng thiếu.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2023**

### **1. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao.**

Phát triển trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hóa, quy mô lớn, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng chuyển sang cây trồng có lợi thế, có nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa hiệu quả thấp sang trồng các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn. Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung để nâng cao hiệu quả sản xuất; khuyến khích doanh nghiệp liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân; phát triển các nhóm nông dân hợp tác tự nguyện, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị gia tăng cho từng ngành hàng chăn nuôi; áp dụng mô hình sản xuất theo hợp đồng và xây dựng cụm chăn nuôi công nghiệp, liên kết chặt chẽ với chế biến thực phẩm. Tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát dịch bệnh, nhất là không để dịch tả lợn Châu phi, dịch Cúm gia cầm A H5N6 tái nhiễm lại.

Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh đóng cửa rừng tự nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng hiện có; nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tiếp tục khuyến khích trồng rừng gỗ lớn, hỗ trợ thâm canh rừng trồng luồng, nứa, vầu, hỗ trợ làm đường lâm nghiệp vùng trồng rừng sản xuất tập trung, hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, hiệu quả, nâng cao năng suất và chất lượng phù hợp với yêu cầu thị trường; áp dụng nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

### **2. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh (khóa XVIII).**

Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, tạo điều kiện để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các hộ dân để tổ chức sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao; phấn đấu năm 2023 tích tụ được 7.100 ha, lũy kế hết năm 2023, tổng diện tích đất nông

ng nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt 49.128 ha.

### **3. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và triển khai có hiệu quả cơ chế, chính sách phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới**

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và Tỉnh đã ban hành về phát triển nông nghiệp, nông thôn; đồng thời rà soát, sửa đổi, bổ sung, kéo dài thời gian thực hiện một số chính sách giai đoạn 2020 – 2025: Chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 theo Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2023 theo Nghị quyết số 385/2021/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025 theo Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **4. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả.**

Tạo điều kiện tốt hơn nữa để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phần đầu năm 2023, đăng ký thành lập mới khoảng 120 doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án “Phát triển, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025”; phần đầu năm 2023, thành lập mới 16 hợp tác xã; rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động của các hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để các hình thức tổ chức sản xuất phát triển; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX nông nghiệp hoạt động chưa hiệu quả để đạt tiêu chí có hiệu quả. Hoàn chỉnh lại phương án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động các Công ty Lâm nghiệp sau khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

### **5. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ.**

Tiếp tục thực hiện các đề tài/dự án cấp tỉnh, cấp Bộ đã được phê duyệt trong các lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, lâm nghiệp, kiểm lâm và thủy sản. Tiếp tục nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

### **6. Thu hút nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn**

Tiếp tục tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các nhà tài trợ để tranh thủ nguồn hỗ trợ đầu tư từ Trung ương, vốn ODA, vốn tài trợ của các tổ chức phi chính phủ. Mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính lớn như WB, ADB, KEXIMBANK, JICA,... nhằm thu hút vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường huy động nguồn vốn qua kênh tín dụng cho đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn. Mở rộng các hình thức hợp tác công tư (PPP) trong phát triển sản xuất và xây dựng kết cấu hạ tầng. Tiếp tục huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực dân cư và các thành phần kinh tế khác để đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn.

## **7. Tăng cường công tác kết nối cung – cầu nông sản thực phẩm và hội nhập kinh tế quốc tế.**

Tiếp tục tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh Kế hoạch tổ chức Hội nghị kết nối cung - cầu, kết hợp trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn, tỉnh Thanh Hóa năm 2023 để thúc đẩy kết nối các cơ sở sản xuất với các cơ sở tiêu thụ nông sản, thực phẩm trong và ngoài tỉnh, hình thành các chuỗi cung ứng - tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn, đáp ứng nhu cầu của người dân.

Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở tham gia phần mềm kết nối cung cầu nông sản an toàn tỉnh Thanh Hoá, tham gia các sàn thương mại điện tử như: sàn postmart.vn và sàn voso.vn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp.

Đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu chính ngạch các sản phẩm chủ lực; triển khai tích cực, khai thác hiệu quả cơ hội của các Hiệp định tự do thương mại, đặc biệt là Hiệp định CPTPP, EVFTA để đẩy mạnh xuất khẩu các hàng nông sản chủ lực của tỉnh.

## **8. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.**

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chất lượng, ATTP; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra liên ngành, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về ATTP nông, lâm thủy sản, trong đó chú trọng công tác thanh tra đột xuất và công tác hậu kiểm. Hỗ trợ xây dựng các chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến để tạo ra nhiều sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn tỉnh và hướng tới xuất khẩu. Tiếp tục duy trì và nâng cao năng lực, chất lượng phục vụ quản lý nhà nước và hoạt động dịch vụ về kiểm định, kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP nông lâm thủy sản của Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông lâm thủy sản.

Đề nghị Sở Công Thương xem xét tổng hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- GD Sở (để b/c);
- Lưu: VT, CCQLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Việt Chơn**